

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3354/STP-HCTP

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 12 năm 2024

V/v hướng dẫn, trả lời những bất cập,
khó khăn, vướng mắc về hộ tịch, chứng
thực, nuôi con nuôi, phần mềm liên
thông, chứng thực điện tử từ bản chính
trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 2500/KH-STP ngày 08/10/2024 của Sở Tư pháp về việc tổ chức Hội nghị tập huấn mở rộng thực hiện thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID và các nội dung về Đề án 06, ngày 21/11/2024, Sở Tư pháp đã tổ chức hội nghị tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch tại 09 huyện, thị xã, thành phố Huế và 141 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi, phần mềm liên thông, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

Qua tổng hợp báo cáo các khó khăn, vướng mắc của Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở quy định pháp luật và hướng dẫn liên quan, Sở Tư pháp đã xây dựng Bản tổng hợp hướng dẫn chi tiết (*Đính kèm theo*). Đề nghị Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố Huế và UBND các xã/phường/thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện triển khai, đồng thời, hướng dẫn công chức tư pháp - hộ tịch tại địa phương thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Phòng Tư pháp chủ động hướng dẫn địa phương, trường hợp phát sinh khó khăn vướng mắc, đề nghị tổng hợp báo cáo để Sở Tư pháp xem xét, hướng dẫn.

(*Tài liệu đã được đăng trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Mục Hướng dẫn nghiệp vụ*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục HTQTCT-BTP;
- Công an tỉnh;
- Sở TTTT;
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở;
- Các Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh;
- Trang TTĐT Sở (đ/c Ngự);
- Lưu: VT, HCTP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hưng

**TỔNG HỢP TRẢ LỜI VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ
TRONG CÔNG TÁC HỘ TỊCH, CHỨNG THỰC, NUÔI CON NUÔI,
PHẦN MỀM LIÊN THÔNG, CHỨNG THỰC ĐIỆN TỬ TỪ BẢN CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Đính kèm Công văn số .../STP-HCTP ngày .../12/2024 của Sở Tư pháp)

I. VỀ HỘ TỊCH, CHỨNG THỰC

Câu 1. *Người chết đã lâu trước năm 1945 không có thông tin năm sinh và năm chết, bia mộ và gia phả không ghi rõ thông tin liên quan đến người chết. Theo đó, người chết trước năm 1945 nếu không có thông tin thì cần người làm chứng. Nhưng người làm chứng còn nhỏ tuổi so với tuổi người chết, nên vấn đề xác minh còn khó khăn. (PTP Phong Điền, Quảng Điền).*

Trả lời:

Trên cơ sở Công văn số 1047/HTQTCT-CT ngày 14/10/2020 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Sở Tư pháp đã có Công văn số 1765/STP-HCTP ngày 26/10/2020 hướng dẫn Phòng Tư pháp các huyện, thị xã và thành phố Huế. Trong đó có hướng dẫn:

“Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 04/2020/TT-BTP đã quy định cụ thể việc đăng ký khai tử cho người chết đã lâu không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử. Đối với trường hợp này, người yêu cầu phải cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết (ví dụ: hồ sơ, lý lịch cá nhân đi học, đi làm do cơ quan, đơn vị nơi học tập, công tác quản lý, xác nhận... các giấy tờ, tài liệu này cần được cơ quan đăng ký hộ tịch phối hợp với các cơ quan quản lý liên quan kiểm tra, xác minh chặt chẽ, bảo đảm thông tin đúng sự thật).

Trường hợp người yêu cầu cung cấp được các giấy tờ như: gia phả dòng họ, giấy tờ tùy thân của người chết (nếu có); ảnh bia, mộ người chết; văn bản xác nhận của người làm chứng về các thông tin liên quan đến người chết, sự kiện chết; các thông tin này được cơ quan đăng ký hộ tịch kiểm tra, xác minh, lập Biên bản xác minh thì cũng được xem là một trong những căn cứ để thực hiện việc đăng ký khai tử”.

Trong trường hợp người làm chứng nhỏ tuổi so với người chết thì vẫn xem xét giải quyết, tuy nhiên, đề nghị Phòng Tư pháp hướng dẫn địa phương phối hợp kiểm tra, lập Biên bản xác minh lấy lời khai những người làm chứng, lời khai người thân của người chết, nếu có cơ sở thì tham mưu giải quyết.

Nếu phát sinh vướng mắc, Sở Tư pháp đề nghị Phòng Tư pháp tổng hợp hồ sơ, báo cáo từng trường hợp cụ thể gửi Sở Tư pháp xem xét, hướng dẫn.

Câu 2. *Việc đăng ký khai sinh cho con trường hợp con do người vợ sinh ra hoặc có thai trong thời kỳ hôn nhân nhưng vợ hoặc chồng không thừa nhận là con chung. Theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định:*

“ Trường hợp con do người vợ sinh ra hoặc có thai trong thời kỳ hôn nhân nhưng vợ hoặc chồng không thừa nhận là con chung hoặc người khác muốn nhận con thì do Tòa án nhân dân xác định theo quy định pháp luật. Trường hợp Tòa án nhân dân từ chối giải quyết thì cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp nhận, giải quyết

yêu cầu đăng ký khai sinh cho trẻ em chưa xác định được cha hoặc đăng ký nhận cha, con, hồ sơ phải có văn bản từ chối giải quyết của Tòa án và chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư này.”

Theo phản ánh của UBND phường Phú Thượng, UBND xã Thủy Phù đối với trường hợp nêu trên, khi công dân khi liên hệ Tòa án đã không được hỗ trợ, tiếp nhận, giải quyết, nên hiện UBND phường Phú Thượng có 03 trường hợp vẫn chưa đăng ký khai sinh được cho trẻ, ảnh hưởng đến quyền lợi của trẻ em. (PTP thành phố Huế, thị xã Hương Thủy).

Trả lời:

Khoản 4 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP quy định: “*Trường hợp con do người vợ sinh ra hoặc có thai trong thời kỳ hôn nhân nhưng vợ hoặc chồng không thừa nhận là con chung hoặc người khác muốn nhận con thì do Tòa án nhân dân xác định theo quy định của pháp luật.*

Trường hợp Tòa án nhân dân từ chối giải quyết thì cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp nhận, giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh cho trẻ em chưa xác định được cha hoặc đăng ký nhận cha, con, hồ sơ phải có văn bản từ chối giải quyết của Tòa án và chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP”.

Theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết “*Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con hoặc con cho cha, mẹ theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình”.*

Đối với những trường hợp địa phương đã hướng dẫn người dân liên hệ với Tòa án nhưng Tòa án không tiếp nhận hồ sơ, cũng không có văn bản từ chối giải quyết, đề nghị Phòng Tư pháp hướng dẫn UBND cấp xã có hồ sơ gửi Sở Tư pháp để xem xét, tháo gỡ vướng mắc cho người dân.

Câu 3. Về thủ tục đăng ký giám hộ

- Điều 49 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“Cá nhân có đủ các điều kiện sau đây có thể làm người giám hộ:

- 1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.*
- 2. Có tư cách đạo đức tốt và các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.*
- 3. Không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xoá án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác.*
- 4. Không phải là người bị Tòa án tuyên bố hạn chế quyền đối với con chưa thành niên.”*

- Khoản 1 Điều 20 Luật Hộ tịch về đăng ký giám hộ cử:

“Người yêu cầu đăng ký giám hộ nộp tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu quy định và văn bản cử người giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự cho cơ quan đăng ký hộ tịch.”

- Khoản 1 Điều 21 Luật Hộ tịch về đăng ký giám hộ đương nhiên:

“Trường hợp có nhiều người cùng đủ điều kiện làm giám hộ đương nhiên thì nộp thêm văn bản thỏa thuận về việc cử một người làm giám hộ đương nhiên.”

Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định loại giấy tờ nào để xác định một cá nhân đảm bảo các điều kiện tại khoản 2, 3 và 4 tại Điều 49 Bộ luật Dân sự và

chưa có hướng dẫn mẫu văn bản cử người giám hộ, văn bản thỏa thuận về việc cử một người làm giám hộ đương nhiên, điều này dẫn đến khó khăn trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết các thủ tục liên quan đến đăng ký giám hộ tại cơ sở. (PTP thành phố Huế).

Trả lời:

Sở Tư pháp tiếp thu ý kiến và sẽ kiến nghị Bộ Tư pháp xem xét, hướng dẫn trong thời gian tới. Tuy nhiên, trước mắt, đề xác định một cá nhân đảm bảo các điều kiện tại khoản 2, 3 và 4 tại Điều 49 Bộ luật Dân sự, đề nghị địa phương cần lưu ý: Tại khoản 1 Điều 20 Luật Hộ tịch không quy định người đăng ký giám hộ phải nộp các giấy tờ chứng minh người giám hộ đủ điều kiện theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, đề nghị địa phương trong quá trình giải quyết hồ sơ, nếu công chức làm công tác hộ tịch thấy cần thiết thì chủ động, phối hợp xác minh để đảm bảo xác định người giám hộ đủ điều kiện có thể làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự.

Câu 4. *Về việc cấp bản sao trích lục kết hôn đối với trường hợp đã ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định:*

“[...] Trường hợp yêu cầu cấp bản sao Trích lục kết hôn mà trong Sổ đăng ký kết hôn đã ghi chú việc thay đổi hộ tịch theo bản án, quyết định ly hôn đã có hiệu lực pháp luật, ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì mục Ghi chú trong Trích lục kết hôn bản sao ghi rõ: Đã ly hôn theo Bản án/Quyết định số... ngày...tháng...năm ... của Tòa án”

Công chức đã cập nhật việc thay đổi hộ tịch theo bản án, quyết định ly hôn đã có hiệu lực pháp luật trên phần mềm, tuy nhiên, khi cấp bản sao trích lục kết hôn, mục ghi chú không thể hiện thông tin việc ly hôn. Điều này dễ dẫn đến sai sót khi cấp bản sao trích lục kết hôn cho công dân từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. (PTP thành phố Huế).

Trả lời:

Sở Tư pháp tiếp thu và sẽ kiến nghị Bộ Tư pháp. Trước mắt, để giải quyết kịp thời cho người dân, đề nghị địa phương trích xuất bản sao lưu về máy, sau đó ghi chú vào bản sao: đã ly hôn theo Bản án/quyết định số...ngày...tháng...năm... của Tòa án...

Câu 5. *Ông Nguyễn Văn H, Sinh ngày: 25/12/1972. Theo trình bày của ông H, mẹ ông trước đây sống tại Tổ 2, phường Thủy Châu, sau khi sinh ông, mẹ ông đã chết, ông sống với bà ngoại. Sau một thời gian bà ngoại cũng mất, vì không có người thân nên ông đi lang thang không có chỗ ở cố định, đi làm thuê ở các chợ trên địa bàn thị xã Hương Thủy. Hiện nay, Ông bị bệnh nên được ông Võ Th là người bà con xa đem về nhà nuôi. Bản thân ông H không có bất cứ giấy tờ cá nhân nào, không biết thông tin cha mình, mẹ thì đã mất. UBND phường Thủy Châu đã có công văn gửi Công an thị xã xác minh về thông tin nhân thân của ông H tại tàng thư Công an thị xã và kết quả qua công tác kiểm tra và thu thập hồ sơ nhân khẩu không có Hồ sơ hiện thị có tên công dân Nguyễn Văn H, Sinh ngày: 25/12/1972. Xin ý kiến hướng dẫn của Sở Tư pháp về đăng ký khai sinh cho ông H (PTP thị xã Hương Thủy).*

Trả lời:

Phòng Tư pháp hướng dẫn UBND phường Thủy Châu phối hợp với Công an phường, tổ dân phố nơi ông H đang cư trú thực tế, ông Võ Th, những người bà con với ông H và các tổ chức cá nhân khác có liên quan để xác minh quá trình cư trú, thông tin về cha, mẹ, anh, chị, em của ông H. Trên cơ sở kết quả xác minh, nếu có cơ sở thì đăng ký khai sinh (*cho những trường hợp những người đã có giấy tờ mà chưa được đăng ký khai sinh hoặc đăng ký lại khai sinh*). Nếu còn khó khăn, vướng mắc thì Phòng Tư pháp tổng hợp hồ sơ, báo cáo Sở Tư pháp xem xét, hướng dẫn.

Đề nghị UBND phường Thủy Châu hướng dẫn sớm cho người dân thực hiện.

Câu 6. *Trong khai nhận di sản thừa kế, hoặc văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế thì công dân xuất trình giấy xác nhận sự kiện chết của đối với cha, mẹ của người để lại di sản, thay cho Trích lục khai tử có được không. (PTP huyện Phong Điền, Quảng Điền).*

Trả lời:

Về nguyên tắc, chứng thực hợp đồng, giao dịch là việc cơ quan có thẩm quyền chứng thực về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch; người yêu cầu chứng thực phải chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch thì người thực hiện chứng thực có quyền “*Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin cần thiết để xác minh tính hợp pháp của giấy tờ, văn bản yêu cầu chứng thực*”. Do đó, người thực hiện chứng thực có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân xuất trình (không phải nộp giấy tờ, văn bản), cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để xác minh tính hợp pháp của giấy tờ, văn bản nhằm bảo đảm tính chính xác, chặt chẽ, bảo vệ quyền lợi cho người dân khi tham gia giao dịch.

Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP đã quy định rõ về thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực, do đó đề nghị địa phương thực hiện theo quy định nêu trên. Trường hợp nghi ngờ tính pháp lý hồ sơ yêu cầu chứng thực thì người thực hiện chứng thực có thể yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin cần thiết để xác minh tính hợp pháp của giấy tờ, văn bản yêu cầu chứng thực.

Câu 7. *Trong sổ đăng ký khai sinh tại mục Năm sinh (Cha, mẹ) đề nghị Sở Tư pháp có ý kiến điều chỉnh thành ngày, tháng, năm sinh cho phù hợp với mẫu Giấy khai sinh (sổ đăng ký chỉ có mục năm sinh, không có mục ngày tháng sinh như mẫu Giấy khai sinh) (PTP thị xã Hương Thủy).*

Trả lời:

Sở Tư pháp tiếp thu ý kiến của Phòng Tư pháp và sẽ kiến nghị Bộ Tư pháp trong thời gian tới.

Câu 8. *Đối với việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người dân trước thời điểm họ đăng ký kết hôn. Trên thực tế, việc xác nhận tình trạng hôn nhân theo quy định là nơi thường trú của công dân, nhưng có một số người dân trước đây cư trú ở nhiều nơi, rất khó khăn trong công tác xác minh. Có nhiều trường hợp lớn tuổi đến yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân, thời gian yêu cầu xác nhận có những*

thời điểm từ những năm thập niên 60, 70, 80, thời điểm đó sổ hộ tịch kết hôn hay sổ xác nhận tình trạng hôn nhân tại địa phương không lưu giữ, không thể hiện thông tin, công chức phụ trách và lãnh đạo địa phương mặc dù là người địa phương nhưng thực tế không thể nắm rõ thông tin. Việc xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân rất nhạy cảm, ngoài việc xác nhận tình trạng hôn nhân còn liên quan đến nhiều vấn đề khác liên quan đến tài sản, động sản, bất động sản, dễ phát sinh tranh chấp. **(PTP huyện Phú Vang).**

Trả lời:

Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được quy định cụ thể tại Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, do đó, đề nghị địa phương nghiên cứu thực hiện. Trường hợp người dân qua nhiều nơi cư trú khác nhau, thì đề nghị người dân cung cấp những nơi cư trú trước đây để địa phương xác minh. sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời thì cho phép người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân của mình theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

Đồng thời tại Công văn số 6258/BTP-VP ngày 30/10/2024 của Bộ Tư pháp hướng dẫn: “Hiện nay, Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chia sẻ thông tin về đăng ký khai sinh và nhận số định danh cá nhân cho trẻ em được đăng ký khai sinh. Đối với các thông tin liên quan đến đăng ký kết hôn sau ngày 01/01/2016, Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch đã sẵn sàng kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Công an để thực hiện việc đồng bộ các thông tin này theo quy định của Luật Căn cước”.

Do đó, đề nghị địa phương nghiên cứu thêm nội dung này để kiểm tra xác minh trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân được chính xác.

Câu 9. Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền còn gặp nhiều khó khăn (nhất là ghi chú ly hôn) theo Điều 30 Luật Hộ tịch do UBND cấp xã không nhận được văn bản, Quyết định ly hôn của Tòa án. **(PTP huyện Phú Lộc).**

Trả lời:

Điều 30 Luật Hộ tịch quy định: “Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật liên quan đến thay đổi hộ tịch của cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật này, Tòa án nhân dân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kèm theo trích lục bản án, bản sao quyết định đến Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký hộ tịch của cá nhân để ghi vào Sổ hộ tịch; trường hợp nơi đăng ký hộ tịch là Cơ quan đại diện thì thông báo cho Bộ Ngoại giao để chuyển đến Cơ quan đại diện ghi vào Sổ hộ tịch”.

Trong quá trình thực hiện, nếu tại địa phương không nhận được các trường hợp cơ quan Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh giải quyết thay đổi hộ tịch hoặc ly hôn nhưng không gửi bản án, quyết định cho cơ quan đăng ký hộ tịch thì chủ động trao đổi với Tòa án nhân dân có thẩm quyền. Trường hợp khó khăn vướng mắc

thì báo cáo (kèm danh sách những trường hợp chưa gửi bản án) về Sở Tư pháp để xem xét trao đổi với Tòa án nhân dân tỉnh.

Câu 10. Khi đăng ký lại khai sinh, việc tra cứu thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa được thuận lợi do còn thiếu thông tin về năm sinh, tình trạng khai tử của cha, mẹ của người đi đăng ký lại khai sinh. **(PTP huyện Phú Lộc).**

Trả lời:

Việc tra cứu thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là một trong những kênh để kiểm tra xác minh thông tin trong quá trình đăng ký các sự kiện hộ tịch. Việc đăng ký lại khai sinh được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Do đó, Sở Tư pháp đề nghị Phòng Tư pháp thực hiện theo quy định.

Câu 11. Các trường hợp đăng ký khai sinh tại thị xã Hương Thủy, sau đó về cư trú tại huyện Phú Lộc. Khi người dân làm hồ sơ xin thay đổi, cải chính hộ tịch thì do phần mềm hộ tịch không liên thông được với các huyện, chỉ liên thông được từ xã lên huyện, nên địa phương nơi cư trú không chỉnh sửa được trên phần mềm hộ tịch đã được thay đổi, cải chính hộ tịch **(PTP Phú Lộc, Hương Thủy).**

Trả lời:

Điều 46 Luật Hộ tịch quy định: “UBND cấp huyện nơi đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước”.

Do đó, người dân có thể lựa chọn nơi nào thuận tiện nhất để nộp hồ sơ thay đổi, cải chính hộ tịch. Tuy nhiên do hiện nay, phần mềm hộ tịch chưa liên thông các huyện với nhau, nên nếu đăng ký tại nơi thường trú (không phải nơi đăng ký khai sinh trước đây), dẫn đến công chức hộ tịch của Phòng Tư pháp không ghi chú được vào sổ đăng ký hộ tịch. Do đó, đối với những trường hợp này, đề nghị địa phương hướng dẫn người dân, nếu điều kiện thuận tiện, nơi cư trú và nơi đăng ký khai sinh gần nhau thì về nơi đăng ký khai sinh trước đây để nộp hồ sơ thay đổi cải chính hộ tịch, để Phòng Tư pháp thuận tiện trong việc ghi chú trong phần mềm của sổ hộ tịch, cấp bản sao đúng như thông tin đã được thay đổi, cải chính hộ tịch. Nếu không người dân không muốn về nơi đăng ký khai sinh trước đây thì Phòng Tư pháp nơi cư trú tiếp nhận hồ sơ, cấp trích lục thay đổi, cải chính, gửi thông báo về Phòng tư pháp, UBND cấp xã nơi đăng ký khai sinh trước đây ghi chú vào sổ, cấp cho người dân bản sao theo yêu cầu.

Hệ thống phần mềm liên thông giữa các huyện, Sở Tư pháp sẽ kiến nghị Bộ Tư pháp nâng cấp để kết nối.

Câu 12. Hiện nay, trên địa bàn huyện vẫn còn một số trường hợp người Lào di cư sau “Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do, kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước” chung sống với công dân huyện A Lưới (đã số các trường hợp này là nữ người Lào). Các trường hợp này không có bất kỳ giấy tờ nào để thực hiện đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới/thuộc thẩm quyền cấp huyện (không cung cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, giấy tờ tùy thân để có cơ sở làm thủ tục đăng ký kết hôn), mặc dù đã được chính quyền cấp xã nhiều lần vận động quay về Lào để thực hiện đăng ký các giấy tờ nhưng do điều kiện khó khăn về kinh tế các trường hợp

này chưa trở về nước, hiện nay các cặp đã sinh con. Để thuận lợi trong việc đăng ký khai sinh cho con các trường hợp chắc chắn thuộc thẩm quyền của cấp xã, Phòng Tư pháp đã hướng dẫn vận dụng khoản 1 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp để UBND cấp xã đăng ký khai sinh. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp theo lời khai của người dân, bên người mẹ là người Lào, sinh sống tại các thôn/bản không thuộc vùng biên giới. Các trường hợp này, công chức hộ tịch cấp huyện vẫn còn lúng túng đề nghị Sở Tư pháp hướng dẫn thêm, có được phép vận dụng thực hiện đăng ký khai sinh khoản 1 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp tại cấp huyện hay thuộc thẩm quyền của cấp xã (vì thông tin của người mẹ chưa được xác minh, làm rõ, không có giấy tờ chứng minh). **(PTP huyện A Lưới).**

Trả lời:

Thẩm quyền đăng ký khai sinh, kết hôn, nhận cha mẹ con ở khu vực biên giới được thực hiện theo Điều 17, 18, 19 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP trong đó quy định: Ủy ban nhân dân xã ở khu vực biên giới có thẩm quyền đăng ký khai sinh, kết hôn, nhận cha mẹ con có công dân Việt Nam thường trú tại địa bàn xã đó với công dân nước láng giềng thường trú tại đơn vị hành chính tương đương cấp xã của Việt Nam tiếp giáp với xã ở khu vực biên giới của Việt Nam nơi công dân Việt Nam thường trú.

Còn các trường hợp đăng ký hộ tịch không thuộc quy định trên thì thẩm quyền thuộc về UBND cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cư trú tại Việt Nam.

Về thủ tục đăng ký khai sinh, đề nghị địa phương thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về hộ tịch.

Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Phòng Tư pháp tổng hợp hồ sơ, báo cáo từng trường hợp cụ thể, gửi Sở Tư pháp xem xét, hướng dẫn.

II. VỀ CON NUÔI

Câu 1. *Tại điểm c, khoản 1, Điều 14 Luật Nuôi con nuôi quy định “người nhận con nuôi phải có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi”. Tuy nhiên, căn cứ cụ thể để xác định thế nào là có điều kiện về kinh tế, dẫn đến việc xác định không thống nhất; xác định chỗ ở như thế nào để bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con nuôi cũng gặp khó khăn tương tự (Xã Thủy Bằng, PTP Phong Điền).*

Trả lời:

Căn cứ để xác định điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi của người nhận con nuôi được quy định tại Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi, trong biểu mẫu “*Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi*” có thể hiện các tiêu chí để đánh giá các điều kiện về hoàn cảnh gia đình, kinh tế, chỗ ở của người nhận con nuôi.

Ngoài ra, năm 2020, Cục Con nuôi đã xây dựng và phát hành đến các địa phương trên toàn quốc Cẩm nang “*Hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước dành cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã*”, trong đó có nội dung hướng dẫn công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã những kỹ năng cơ bản trong thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước như xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.

Như vậy, trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi con, công chức Tư pháp - Hộ tịch có thể căn cứ vào biểu mẫu “*Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi*” kết hợp với nội dung hướng dẫn trong Cẩm nang để xác định, đánh giá điều kiện của người nhận con nuôi.

Câu 2. *Tại điểm b, khoản 2, Điều 15 Luật Nuôi con nuôi quy định về trách nhiệm tìm gia đình thay thế cho trẻ em; theo đó, trường hợp trẻ em có cha, mẹ đẻ, người thân thích không còn khả năng nuôi dưỡng thì báo cáo với UBND cấp xã để tìm gia đình thay thế cho trẻ em. Tuy nhiên, không có cơ sở để xác định thế nào là không có khả năng nuôi dưỡng, điều này gây khó khăn cho việc áp dụng quy định của Luật vào thực tế của các địa phương trong quá trình thực hiện (xã Thủy Bằng, PTP thành phố Huế).*

Trả lời:

Đối tượng trẻ em theo điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi thuộc trường hợp trẻ em không nơi nương tựa theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em. Việc xác định nhu cầu cần hỗ trợ của trẻ em có thể căn cứ theo mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP. Nội dung xác minh tại biểu mẫu này cũng có thể làm căn cứ đánh giá khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng của gia đình đối với trẻ em.

Ngoài ra, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 có quy định về vấn đề bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo. Vì vậy có thể vận dụng quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP đối với cha mẹ đẻ của trẻ em thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo để xác định không còn khả năng nuôi dưỡng.

III. VỀ PHẦN MỀM HỘ TỊCH

Câu 1. *Khi công dân thực hiện gửi hồ sơ liên thông trên Cổng dịch vụ công liên thông thành công; công chức tư pháp – hộ tịch đã thao tác chuyển từ Phần mềm xử lý dịch vụ công tập trung của tỉnh sang Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử. Tuy nhiên, liên quan đến trường thông tin nơi thường trú của cha, mẹ các địa danh hành chính thường bị lặp lại, mặc dù công chức đã chỉnh sửa, tuy nhiên khi thực hiện thao tác lưu hoàn thành vẫn thể hiện lặp lại. Đa số các trường hợp này, công chức tư pháp – hộ tịch đã thao tác đề nghị cấp huyện sửa lỗi sai sót nên ảnh hưởng quá trình giải quyết hồ sơ. (PTP huyện A Lưới, PTP thành phố Huế, PTP huyện Phú Vang).*

Trả lời:

Nội dung này đã được Sở Tư pháp chia sẻ trong link hướng dẫn “**THẮC MẮC, CHIA SẼ VỀ DVC NĐ 63**”, theo đó: Địa chỉ chi tiết: chỉ ghi số nhà tên đường hoặc thôn; ko ghi lại xã, huyện, tỉnh vì đã có ở các ô trên.

Nếu công chức tư pháp-hộ tịch lỡ chuyển thông tin sang hộ tịch mà bị trùng thông tin địa danh, công chức tư pháp-hộ tịch cứ rà soát thông tin lại 1 lần nữa thật kỹ, mục nào công chức tư pháp-hộ tịch có thể sửa được thì các anh chị sửa lại cho đúng, nếu mục nào các anh chị không sửa được thì cứ để vậy (loại trừ trường thông tin không được chỉnh sửa ví dụ như giới tính...). Công chức tư pháp-hộ tịch cứ gửi cấp mã định danh cá nhân, sau khi được cấp mã định danh cá nhân thì đề xuất sửa sai sót (gửi PTP phê duyệt). Sau phê duyệt, công chức tư pháp-hộ tịch đính chính lại đúng và thực hiện ký số, ban hành như bình thường.

Câu 2. *Hiện tại phần mềm để thực hiện việc đăng ký khai sinh theo dịch vụ công liên thông 2 nhóm thủ tục hành chính theo NĐ số 63/2024/NĐ-CP tương đối ổn định, nhưng có lúc vẫn còn bị lỗi. Việc đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất, giữa 3 bộ phận: Tư pháp, Công an và Lao động thương binh xã hội: Việc liên thông hồ sơ giữa Tư pháp và Công an thì đảm bảo thuận lợi, nhưng hồ sơ liên thông từ Tư pháp qua Lao động thương binh và xã hội, bị trở ngại, không liên thông được. (PTP huyện Phong Điền, Quảng Điền, thành phố Huế).*

Trả lời:

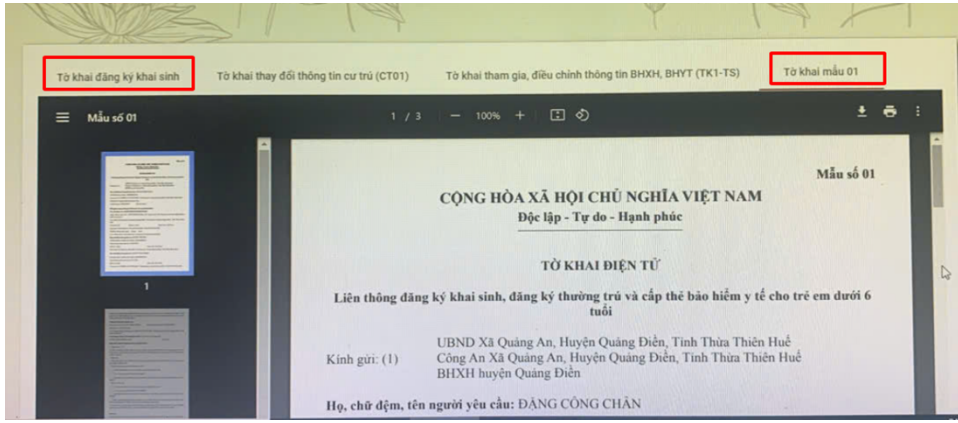
Nội dung này đã được Sở Tư pháp chia sẻ trong link hướng dẫn “**THẮC MẮC, CHIA SẼ VỀ DVC NĐ 63**”, theo đó: đối với việc triển khai dịch vụ công theo Nghị định 63/2024/NĐ-CP các ngành đều có đầu mối liên hệ với Phần mềm liên thông, do đó, nếu gặp tình trạng trên thì công chức tư pháp – hộ tịch đề nghị công chức phụ trách công tác của Lao động thương binh và xã hội, Bảo hiểm xã hội, Công an thông tin cán bộ phụ trách của ngành Lao động thương binh và xã hội, Bảo hiểm xã hội, Công an liên hệ với đầu mối của bên ngành họ để phản ánh với bên phía Phần mềm liên thông để được hỗ trợ.

Sở Tư pháp chỉ là đầu mối liên hệ của Phần mềm của Bộ Tư pháp, đối với ngành khác Sở Tư pháp không có chức năng, nhiệm vụ liên quan.

Câu 3. *Chưa thống nhất dùng chung mẫu tờ khai. Khi nộp hồ sơ liên thông, mẫu tờ khai được trích xuất trên phần mềm vẫn là mẫu Tờ khai đăng ký khai sinh theo quy định tại Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp không phải là mẫu Tờ khai điện tử theo Nghị định 63/2024/NĐ-CP. (PTP thị xã Hương Trà, thành phố Huế).*

Trả lời:

Trên Phần mềm dịch vụ công liên thông, tại bước 3 có các mẫu tờ khai tương ứng đối với từng lĩnh vực và 01 Tờ khai điện tử của Liên thông theo Nghị định 63/2024/NĐ.



Câu 4. Hiện nay, đối với các trường hợp có cha/mẹ là công dân Việt Nam thường trú ở nước ngoài nhưng chưa có số định danh cá nhân thì công dân không thể nộp hồ sơ liên thông thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi được do trường số định danh cá nhân bắt buộc phải nhập, không được để trống. **(PTP thành phố Huế).**

Số định danh *

Trường không được để trống

Trả lời:

Sau khi trao đổi với đơn vị xây dựng Phần mềm Dịch vụ công liên thông thì được trả lời như sau: Nếu muốn dùng giấy tờ tùy thân khác số định danh, khác CCCD, thì công chức tư pháp – hộ tịch hướng dẫn công dân làm hồ sơ đăng ký khai sinh bằng hình thức khác chứ không làm liên thông theo Nghị định 63/2024/NĐ-CP.

Câu 5. Trong Phần mềm đăng ký khai sinh cột giấy tờ tùy thân không cài đặt Thẻ Căn cước (vì hiện nay người dân đổi Căn cước công dân thành Căn cước do Bộ Công an cấp) đề nghị Sở Tư pháp có ý kiến bổ sung thêm GTTT trong phần mềm Đăng ký và QLHT cho phù hợp **(PTP thị xã Hương Thủy).**

Trả lời:

Tại Phần mềm hộ tịch đã bổ sung “Thẻ căn cước”

Giấy tờ tùy thân

Ngày cấp

PHÂN GHI VỀ MẸ NGƯỜI

Họ tên mẹ
Viết chữ có dấu đầy đủ *

--Không có thông tin--

--Không có thông tin--

Giấy CMND

Hộ chiếu

Thẻ căn cước công dân

Thẻ thường trú

Giấy chứng minh Quân đội nhân dân

Giấy chứng minh Sĩ quan quân đội

Giấy chứng minh Công an nhân dân

Thẻ căn cước

Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy chưa có sự thống nhất khi chuyển thông tin từ Phần mềm Dịch vụ công liên thông sang Phần mềm hộ tịch ở mục Giấy tờ tùy thân, cụ thể:

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: VƯƠNG THỊ LIÊN

Ngày, tháng, năm sinh: 01/11/1992

Nơi cư trú: ⁽²⁾ TỎ DÂN PHỐ ĐỨC LAM TRUNG, Thị trấn Phú Đa, Huyện Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾ 046192000801 Ngày cấp: 28/07/2024 Nơi cấp: Bộ Công An

Quan hệ với người được khai sinh: Mẹ

Nội dung này Sở Tư pháp sẽ kiến nghị với Phần mềm liên thông để điều chỉnh phù hợp giữa Phần mềm Dịch vụ công liên thông và Phần mềm hộ tịch.

Câu 6. Công tác đăng ký khai sinh liên thông 3 thủ tục bảo hiểm, nhập thường trú theo nghị định 63: Cấu hình phần mềm liên thông hồ sơ đăng ký khai sinh qua nhiều giai đoạn còn bị lỗi và cấu hình chưa đồng bộ. **(PTP huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Lộc).**

Trả lời:

Nội dung câu hỏi chưa đầy đủ, Sở Tư pháp đề nghị PTP huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Lộc nêu rõ Phần mềm nào, bước nào và cấu hình nào chưa đồng bộ để có cơ sở trả lời hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền trả lời, chỉnh sửa Phần mềm có liên quan.

Câu 7. Thực hiện Dự án số hoá dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch giấy vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc trên địa bàn huyện; các đơn vị đã hoàn thành các nhiệm vụ và thực hiện nghiệm thu kết quả số hoá, đẩy dữ liệu từ Phần mềm 158 sang Phần mềm hộ tịch điện tử. Tuy nhiên, vẫn có một số trường hợp ở Phần mềm 158 thể hiện chuyển lên CSDL nhưng tại Phần mềm khai sinh điện tử, công chức kiểm tra không tìm thấy thông tin để cấp Giấy khai sinh (bản sao), cụ thể các trường hợp tại xã A Roàng: Lê Thị Hiếu, sinh ngày 05/10/2007, số 68/2007, quyền số 01/2006; BLúp Hồ Thái Thiện, sinh ngày 15/01/2009, số 04/2009, quyền số 01/2006; Hồ Thị Lá, sinh ngày 09/8/2009, số 38/2009, quyền số 01/2006. **(PTP huyện A Lưới).**

Trả lời:

Sở Tư pháp tiếp thu và sẽ trao đổi với Cục hộ tịch, quốc tịch, chứng thực các trường hợp này, có ý kiến với Phòng Tư pháp khi đã có kết quả cụ thể.

Câu 8. Khi thực hiện đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (tài khoản của công chức Tư pháp – Hộ tịch xã Lâm Đốt); không có trường thông tin quốc tịch nước ngoài (chỉ quốc tịch Việt Nam) nên việc đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài của một trường hợp chưa được cập nhật trên phần mềm (xã Lâm Đốt). **(PTP huyện A Lưới).**

Trả lời:

Sở Tư pháp tiếp thu và đã kiến nghị Bộ Tư pháp nội dung này tại báo cáo tổng kết ngành tư pháp năm 2024.

Câu 9. Theo phản ánh của một số đơn vị như: phường Gia Hội, xã Hương Thọ, ... công chức tư pháp-hộ tịch không thể đề nghị sửa sai sót trên phần mềm hộ tịch khi phát hiện có sai sót đối với các dữ liệu đã được số hóa. Phòng Tư pháp kính báo cáo và kiến nghị Sở Tư pháp có ý kiến về việc phân quyền cho công chức tư pháp-hộ tịch được phép sửa sai sót đối với các dữ liệu đã được số hóa. **(PTP thành phố Huế).**

Trả lời:

Sở Tư pháp tiếp thu và đã kiến nghị Bộ Tư pháp nội dung này tại báo cáo tổng kết ngành tư pháp năm 2024.

IV. VỀ CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐIỆN TỬ TỪ BẢN CHÍNH

Câu 1. *Phần mềm tiếp nhận hồ sơ chạy chậm nên không đáp ứng được yêu cầu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho công dân. (PTP huyện Phong Điền, Quảng Điền)*

- *Tích hợp phần mềm chứng thực điện tử và phần mềm tiếp nhận bản sao từ bản chính trên DVC của tỉnh thành 01 phần mềm. (PTP huyện Phong Điền, Quảng Điền)*

- *Phần mềm chứng thực điện tử hiện tại không tiếp nhận được do không có phần thêm mới bản sao từ bản chính. (PTP huyện Phong Điền, Quảng Điền).*

Trả lời:

Thực hiện Công văn số 6332/VPCP-KSTT ngày 06/9/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, trong đó yêu cầu: “*thực hiện toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ chứng thực điện tử của cán bộ công chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thay cho Cổng Dịch vụ công quốc gia trước ngày 01 tháng 10 năm 2024*”, UBND tỉnh đã có Công văn số 9550/UBND-KSTT ngày 10/9/2024 về việc triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo yêu cầu tại Công văn số 6332/VPCP-KSTT ngày 06/9/2024 của Văn phòng Chính phủ, trong đó yêu cầu: “*Giao Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo các giải pháp kỹ thuật để cung cấp dịch vụ công trực tuyến chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 8446/UBND-KSTT ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh*”.

Ngày 18/9/2024, Sở Tư pháp đã có Công văn số 2328/STP-HCTP gửi Sở Thông tin và Truyền thông về việc cung cấp tài liệu triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Ngày 10/10/2024, Sở Tư pháp tiếp tục có Công văn số 2543/STP-HCTP gửi Sở Thông tin và Truyền thông về việc thông báo tình hình chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn tỉnh: Theo phản ánh của UBND cấp huyện và UBND cấp xã, từ ngày 01/10/2024, hệ thống chứng thực bản sao điện tử từ Cổng Dịch vụ công quốc gia không có chức năng tạo mới bản sao để tiếp nhận được hồ sơ, dẫn đến nhu cầu của công dân, doanh nghiệp (*khi thực hiện hồ sơ thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy*) khi thực hiện các thủ tục hành chính bị ảnh hưởng.

Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 11270/UBND-KSTTHC ngày 22/10/2024 gửi Văn phòng chính phủ xin gia hạn việc sử dụng Hệ thống chứng thực bản sao điện tử trên cổng dịch vụ công quốc gia đến hết ngày 31/12/2024.

Câu 2. *Một số tổ chức, công dân khi đến giao dịch chứng thực chưa được cài đặt phần mềm VNeID, không tự tạo tài khoản được mà phải nhờ đến cán bộ hỗ trợ giúp, nên dẫn đến việc chứng thực bản sao từ bản chính không được số hoá, tỷ lệ thực hiện số hoá trên cổng dịch vụ công quốc gia chưa cao, bên cạnh đó, công chức thực hiện lĩnh vực này chỉ có 01 người, nên việc hướng dẫn, hỗ trợ*

cho người dân chưa kịp thời, lỗi phần mềm của VNeID và Hue-S để đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân bị sự cố, xử lý chậm, gây phiền hà đến tổ chức, công dân phải chờ đợi, mất thời gian. Việc nộp lệ phí điện tử (chuyển khoản) đạt tỷ lệ chưa cao, do công dân không có tài khoản, có thói quen dùng tiền mặt để nộp lệ phí. **(PTP huyện Phong Điền, Quảng Điền).**

- Một số vướng mắc liên quan đến việc người dân đi thực hiện chứng thực bản sao là người già cả, không có điện thoại thông minh và một số trường hợp sim điện thoại không chính chủ nên khó khăn trong quá trình thực hiện. **(PTP huyện Phú Lộc).**

Trả lời:

Sở Tư pháp đề nghị Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền đề người dân tham gia vào các dịch vụ công trực tuyến, góp phần giảm tải công việc của công chức tư pháp – hộ tịch.

Đối với việc bố trí nhân sự, Sở Tư pháp đề nghị Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp huyện có phương án sắp xếp bố trí đội ngũ công chức Tư pháp – Hộ tịch phù hợp, đảm bảo tham mưu thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác tư pháp tại địa phương; Kiến nghị UBND huyện hỗ trợ vật chất và tinh thần cho đội ngũ công chức Tư pháp – Hộ tịch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Câu 3. Theo ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 6332/VPCP-KSTT ngày 26/9/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, việc tiếp nhận và giải quyết chứng thực bản sao điện tử từ bản chính sẽ được thực hiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thay cho Cổng Dịch vụ công quốc gia từ ngày 01/10/2024. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có hướng dẫn việc tiếp nhận giải quyết chứng thực bản sao điện tử từ bản chính sẽ được thực hiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. **(PTP thành phố Huế).**

Trả lời:

Sau khi Sở Thông tin và Truyền thông sớm hoàn thiện các giải pháp kỹ thuật để cung cấp dịch vụ công trực tuyến chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 8446/UBND-KSTT ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh, Sở Tư pháp sẽ báo cáo UBND tỉnh triển khai thực hiện.

Câu 4. Đối với việc quy định phải xuất trình bản chính để đối chiếu khi thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia chưa đem lại tính hiệu quả cao, cũng như chưa tạo cho người có nhu cầu ý thức thực hiện vì sau khi đặt lịch hẹn thông qua Cổng DVC quốc gia, người có yêu cầu phải đem bản chính đến để người thực hiện chứng thực đối chiếu. **(PTP huyện Phú Lộc).**

Trả lời:

Thủ tục, quy trình chứng thực bản sao điện tử từ bản chính được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Tổ chức, cá nhân xuất trình bản chính giấy tờ, tài liệu làm cơ sở để chứng thực bản sao.

- Người thực hiện chứng thực kiểm tra bản chính, chụp điện tử bản chính, nhập lời chứng chứng thực bản sao từ bản chính và thực hiện ký số của người thực hiện chứng thực, cơ quan có thẩm quyền chứng thực và cập nhật vào sổ chứng thực.

Về thẩm quyền, địa điểm, giấy tờ, văn bản làm cơ sở để thực hiện, trách nhiệm của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực, thời hạn thực hiện và việc gia hạn thời hạn, chế độ lưu trữ thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng thực bản sao từ bản chính.

V. CÁC NỘI DUNG VIOL MẮC PHÁT SINH TẠI HỘI NGHỊ

Câu 1: (1) Công dân đã được cấp thẻ định cư tại nước ngoài nhưng khi tra cứu tại dữ liệu quốc gia về dân cư vẫn thể hiện nơi thường trú và nơi ở hiện tại là tại địa phương, do đó việc xác định thẩm quyền để đăng ký các sự kiện hộ tịch sẽ gặp rất nhiều khó khăn, nếu ko phát hiện kịp sẽ dẫn đến đăng ký sai thẩm quyền, vì liên quan đến yếu tố nước ngoài thẩm quyền đăng ký thuộc cấp Huyện;

(2) Và đối với công dân có 2 quốc tịch VN và nước ngoài khi về Việt Nam sinh sống và đăng ký thường trú ở địa phương cũng sẽ thể hiện nơi thường trú và nơi ở hiện tại là tại địa phương đó, việc này khi trích xuất dữ liệu ra ko có căn cứ và ko biết được công dân đó có 2 Quốc tịch dẫn đến việc rất dễ đăng ký sai thẩm quyền (**công chức tư pháp – hộ tịch phường Đông Ba**).

Trả lời

(1) Tại điểm b, khoản 1 Điều 24 Luật Cư trú năm 2020 quy định: “Người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị xóa đăng ký thường trú:

...
b) Ra nước ngoài định cư;”

- Tại khoản 5 Điều 7 Nghị định 62/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Cơ quan đã đăng ký thường trú thực hiện việc xóa đăng ký thường trú đối với công dân khi phát hiện công dân đó thuộc một trong các trường hợp bị xóa đăng ký thường trú. Trước khi thực hiện xóa đăng ký thường trú cơ quan đã đăng ký thường trú có trách nhiệm thông báo về việc xóa đăng ký thường trú tới công dân hoặc đại diện hộ gia đình để biết và thực hiện thủ tục nộp hồ sơ làm thủ tục xóa đăng ký thường trú theo quy định.

Như vậy nếu có căn cứ để xác định công dân ra nước ngoài định cư thì cơ quan đã đăng ký thường trú có trách nhiệm thông báo về việc xóa đăng ký thường trú tới công dân hoặc đại diện hộ gia đình để biết và thực hiện thủ tục nộp hồ sơ làm thủ tục xóa đăng ký thường trú theo quy định.

Sau khi cơ quan đã đăng ký thường trú giải quyết thủ tục xóa đăng ký thường trú thì dữ liệu công dân trên hệ thống CSDLQG về DC có trạng thái cư trú “đang định cư nước ngoài” và không hiển thị trường thông tin nơi thường trú và nơi ở hiện tại của công dân.

(2) Ngày 15/5/2024 Bộ Công an ban hành Thông tư 17/2024/TT-BCA kèm theo biểu Mẫu DC01 Phiếu thu thập thông tin dân cư trong đó tại mục (3) phần ghi chú nêu cụ thể: “Ghi quốc tịch khác và ghi rõ tên quốc tịch nếu công dân có 02 quốc tịch trở lên”.

Như vậy trường hợp nếu có căn cứ để xác định công dân có 02 quốc tịch trở lên thì Công an các địa phương tiến hành thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông

tin công dân trong CSDLQG về DC theo quy định. Sau khi thông tin công dân được thu thập, cập nhật vào hệ thống thì sẽ hiển thị các trường thông tin công dân đầy đủ, chính xác.

Do đó, đề nghị địa phương khi thực hiện giải quyết Thủ tục hành chính của người dân, cần trao đổi cụ thể nắm bắt thông tin để hướng dẫn, giải quyết đúng thẩm quyền mà pháp luật về hộ tịch đã quy định.

Câu 2:

Các vướng mắc về tờ khai CT01:

(1) - Về quy định tại tờ khai CT01 theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ công an về thành phần ký thì nhiều và nội dung ghi tại mục ký của tờ khai còn phức tạp.

- Về thành phần ký có 04 mục: Ý kiến của chủ hộ (01 người ký); Ý kiến của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp (02 người ký); Ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ (02 người ký); Người kê khai (01 người ký). Như vậy nếu chủ hộ không phải là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp thì phải có mặt đầy đủ 05 người để ký vào tờ khai CT01, đặc biệt nếu chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp đi vắng khỏi địa phương hoặc đi nước ngoài không có mặt để ký thì không thể tiếp nhận và giải quyết hồ sơ liên thông.

(2) Về nội dung ghi tại các mục ký: Tại mục Ý kiến của chủ hộ phải ghi “tôi đồng ý cho cháu Nguyễn Văn A đăng ký thường trú vào hộ của tôi tại Thôn...xã...huyện...tỉnh...”; Tại mục Ý kiến của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp phải ghi “chúng tôi đồng ý cho cháu Nguyễn Văn A đăng ký thường trú vào chỗ ở hợp pháp của tôi tại Thôn...xã...huyện...tỉnh...”; Tại mục Ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ Phải ghi “chúng tôi đồng ý cho con tôi Nguyễn Văn A đăng ký thường trú vào hộ của ông Nguyễn văn B tại Thôn...xã...huyện...tỉnh...”; Nếu ghi như thế này thì hơi phức tạp và rườm rà, người dân ghi cho đầy đủ rất khó khăn, hơn nữa tại các mục này hẹp không đủ chỗ để công dân ghi đủ chữ (**công chức tư pháp – hộ tịch xã Phú Hải**).

Trả lời

(1)- Tại mục (4) phần chú thích mẫu CT01 ban hành kèm theo thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định:

“...Việc lấy ý kiến của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp được thực hiện theo 03 phương thức sau:

a) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng VNeID hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không cần công chứng, chứng thực).”

- Tại mục ghi chú phần chú thích mẫu CT01 ban hành kèm theo thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định: “Trường hợp chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp gồm nhiều cá nhân, tổ chức thì phải có ý kiến đồng ý của tất cả các đồng sở hữu trừ trường hợp đã có đồng thuận về việc cử đại diện có ý kiến đồng ý...”;

Như vậy trường hợp chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp gồm nhiều cá nhân, tổ chức thì phải có ý kiến đồng ý của tất cả các đồng sở hữu trừ trường hợp đã có đồng

thỏa thuận về việc cử đại diện có ý kiến đồng ý... trường hợp chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp đi vắng khỏi địa phương thì việc xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng VNeID hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác; trường hợp chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp đi nước ngoài thì phải có văn bản đồng thuận về việc cử đại diện có ý kiến đồng ý.

Bên cạnh đó ngày 26/11/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 154/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú có hiệu lực từ ngày 10/01/2025. Theo đó tại khoản 1, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 154/NĐ-CP quy định: Trường hợp người chưa thành niên đăng ký thường trú, tạm trú tại nơi thường trú, nơi tạm trú của cha, mẹ hoặc cha hoặc mẹ thì cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thực hiện kê khai, xác nhận ý kiến vào Tờ khai thay đổi thông tin cư trú. Cơ quan đăng ký cư trú không phải thực hiện kiểm tra, xác minh đủ điều kiện về tính hợp pháp của chỗ ở và tình trạng cư trú.

(2) Ngày 17/11/2023 Bộ Công an ban hành Thông tư 66/2023/TT-BCA kèm theo biểu Mẫu CT01 trong đó tại phần chú thích biểu mẫu có quy định và hướng cụ thể việc lấy ý kiến của của chủ hộ/chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp/cha, mẹ hoặc người giám hộ/Người kê khai. Theo đó, chỉ cần ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai. Đề nghị Công chức Tư pháp nghiên cứu hướng dẫn công dân cách ghi/xác nhận ý kiến tại biểu mẫu CT01 theo đúng hướng dẫn.

Câu 3: Thời gian nhận và thời gian hẹn trả kết quả trên tài khoản của công dân chỉ cho phép 20 phút đối với liên thông 02 nhóm TTHC theo Nghị định 63/2024/NĐ-CP. Đề nghị cấu hình lại thời gian tiếp nhận và thời gian trả trên dịch vụ công quốc gia theo đúng thời gian quy định của TTHC để tránh trường hợp hồ sơ báo trễ hạn (công chức tư pháp – hộ tịch phường Phú Nhuận).

Ngày nộp hồ sơ
17/10/2024 09:53:14

Trạng thái hồ sơ liên thông
Đang xử lý

Trạng thái hồ sơ

STT	Thủ tục đơn	Mã hồ sơ đơn	Trạng thái	Cán bộ xử lý	Nội dung xử lý	Ghi chú/Lý do từ chối	Ngày tiếp nhận	Ngày hẹn trả	Ngày trả	Hạn bổ sung
1	Đăng ký khai sinh	000.64.36.H57-241017-0526	Đã chuyển cán bộ Tư pháp	Nguyễn Thị Kim Anh			17/10/2024 10:08:26	17/10/2024 10:22:19		
2	Đăng ký thường trú									
3	Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi									

Danh sách hồ sơ

STT	Tên hồ sơ	Công dân tổ chức	Ngày nhận	Ngày hẹn trả	Ngày hoàn thành	Số ngày trễ	Đơn vị/bộ phận trẻ
1	Đăng ký khai sinh (Tên trẻ: Cao Ngọc Khánh Ngân)	CAO MINH PHƯỚC	27/11/2024				
2	Đăng ký khai sinh (Tên trẻ: Trần Thị Ngọc Thanh)	TRẦN ĐÀI VŨ	27/11/2024				
3	Đăng ký khai sinh (Tên trẻ: Nguyễn Đắc Khoa)	NGUYỄN ĐẮC NGUYỄN	21/11/2024		22/11/2024		Tư pháp - Hộ tịch
4	Đăng ký khai sinh (Tên trẻ: Trần Phương Diệu Chi)	TRẦN VĂN THỊNH	20/11/2024		20/11/2024		
5	Đăng ký khai sinh (Tên trẻ: Đặng Khả Ngân)	ĐẶNG QUỐC HỘI	19/11/2024		19/11/2024		
6	Đăng ký khai sinh (Tên trẻ: Mai Nguyễn Duy Anh)	MAI HOÀNG NHÂN	19/11/2024		19/11/2024		
7	Đăng ký khai sinh	NGUYỄN VĂN BẢO NGUYỄN	18/11/2024		18/11/2024		
8	Đăng ký khai sinh	TRẦN CÔNG GIÀU	12/11/2024		13/11/2024		Tư pháp - Hộ tịch
9	Đăng ký khai sinh (Tên trẻ: Tô Hoàng Hải Đăng)	LÊ THỊ HUỲNH TRÂM	12/11/2024		13/11/2024		Tư pháp - Hộ tịch
10	Đăng ký khai sinh (Tên trẻ: Tôn Thất Minh Khang)	TÔN THẮT HOÀI NHƯ	11/11/2024		12/11/2024		Tư pháp - Hộ tịch
11	Đăng ký khai sinh (Tên trẻ: Trần Hoàng Long)	TRẦN THANH	11/11/2024		12/11/2024		Tư pháp - Hộ tịch
12	Đăng ký khai sinh (Tên trẻ: Trần Minh Thảo Huyền)	TRẦN ĐÌNH HÙNG	08/11/2024		09/11/2024		Tư pháp - Hộ tịch
13	Đăng ký khai sinh (Tên trẻ: Phan Nguyễn Ngọc Trinh)	PHAN TUẤN NGỌC	08/11/2024		08/11/2024		

Trả lời:

Hiện nay trên Cổng dịch vụ công quốc gia thủ tục Liên thông về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi không quy định thời gian giải quyết vì vậy, đề nghị UBND phường Phú Nhuận liên hệ Sở Thông tin truyền thông để được hướng dẫn, cấu hình lại hệ thống thống nhất trong thời gian giải quyết hồ sơ.

VI. BỘ TƯ PHÁP TRẢ LỜI VƯƠNG MẮC CÁC TỈNH

(Công văn số 6258/BTP-VP ngày 30/10/2024 của Bộ Tư pháp)

Hỏi 1: Trong thời gian qua, tỉnh nhận được nhiều phản ánh của người dân về việc người dân đã đăng ký kết hôn vào tháng 04/2023 tuy nhiên dữ liệu chưa kết nối, chia sẻ giữa phần mềm Hộ tịch của Bộ Tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an quản lý nên khi người dân tra cứu thông tin trên cổng dịch vụ công quốc gia (đăng nhập qua tài khoản VNeID) thì tình trạng hôn nhân vẫn thể hiện là độc thân. Do đó, kiến nghị Bộ Tư pháp quan tâm phối hợp với Bộ Công an sớm có giải pháp thực hiện đồng bộ dữ liệu giữa các Hệ thống (**Tỉnh An Giang**).

Trả lời:

Hiện nay, Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chia sẻ thông tin về đăng ký khai sinh và nhận số định danh cá nhân cho trẻ em được đăng ký khai sinh. Đối với các thông tin liên quan đến đăng ký kết hôn sau ngày 01/01/2016, Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch đã sẵn sàng kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Công an để thực hiện việc đồng bộ các thông tin này theo quy định của Luật Căn cước.

Hỏi 2:

Kính đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu giải pháp để Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung tự động chuyển thông tin trạng thái hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh để bảo đảm hiệu năng của hệ thống, tính kịp thời của việc xử lý hồ sơ và đúng theo quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ (**TP Đà Nẵng**).

Trả lời:

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 63/2024/NĐ-CP thì sau khi có kết quả đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Giấy khai sinh, bản điện tử Trích lục khai tử đến Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh để đồng bộ với Phần mềm dịch vụ công liên thông hoàn thiện hồ sơ điện tử của TTHC tiếp theo và gửi kết quả cho người yêu cầu. Việc giải quyết các TTHC tiếp theo do Hệ thống thông tin của các ngành (Công an, Bảo hiểm xã hội, Lao động - Thương binh và xã hội) thực hiện (không thuộc chức năng của ngành tư pháp) nên công chức tư pháp hộ tịch không có chức năng, thẩm quyền theo dõi trạng thái hồ sơ đã chuyển cho cơ quan Công an/cơ quan Bảo hiểm xã hội/cơ quan Lao động - Thương binh và xã hội, cũng như kết quả giải quyết TTHC của các hồ sơ liên thông.

Hỏi 3: Đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn địa phương cách xử lý đối với nội dung vướng mắc “trong mẫu khai đăng ký khai sinh của những hồ sơ đăng ký khai sinh phát sinh trong năm 2015 và 2016 không có quê quán của cha, mẹ; hiện nay, khi làm căn cước, cơ quan công an yêu cầu phải có thông tin quê quán của cha, mẹ (Tỉnh Long An).

Trả lời:

Theo quy định của pháp luật hộ tịch thì: Giấy tờ hộ tịch đã cấp cho cá nhân theo quy định của pháp luật về hộ tịch trước ngày Luật này có hiệu lực vẫn có giá trị sử dụng (khoản 2 Điều 75 Luật hộ tịch); Giấy tờ hộ tịch quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật hộ tịch có giá trị sử dụng mà không phải bổ sung thông tin hộ tịch còn thiếu so với biểu mẫu hộ tịch hiện hành (khoản 1 Điều 18 Thông tư số 04/2020/TT-BTP). Do vậy, nếu việc đăng ký khai sinh của công dân được thực hiện đúng theo các quy định pháp luật tại thời điểm đăng ký, biểu mẫu Giấy khai sinh, Sổ khai sinh tại thời điểm đó đều không có mục ghi về quê quán của người được đăng ký khai sinh, thì theo các quy định nêu trên, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu bổ sung thông tin về quê quán của công dân trong Giấy khai sinh, Sổ khai sinh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp, Công an tỉnh trao đổi, phối hợp về hướng xử lý (chứng minh thông tin quê quán bằng các giấy tờ cá nhân khác) để thực hiện thống nhất theo quy định pháp luật, bảo đảm quyền lợi của công dân.

Hỏi 4:

Kiến nghị Bộ Tư pháp: Báo cáo Chính phủ xem xét, sửa đổi việc lưu trữ kết quả giải quyết TTHC theo quy định Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định lưu trữ hồ sơ chứng thực chữ ký, hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch phù hợp với quy định tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, quy định (sửa đổi, bổ sung

Khoản 5 Điều 20 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP) như sau:

“5. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính chốt ở chức, cá nhân được lưu trữ tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để phục vụ việc tích hợp, chia sẻ, tra cứu thông tin, dữ liệu, sử dụng để thực hiện các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.”

Đồng thời, theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

Điều 4. Các giấy tờ, tài liệu thuộc phạm vi thực hiện số hóa

“3. Kết quả giải quyết của thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.” (Tỉnh Thừa Thiên Huế)

Trả lời:

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương liên quan đến quy định về lưu trữ kết quả giải quyết TTHC trong lĩnh vực chứng thực. Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu vấn đề này.

Hỏi 5:

Kiến nghị Bộ Tư pháp: Sớm ban hành Quyết định công bố Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tư pháp theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, quy định “b) Thành phần hồ sơ phải số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành” để tạo điều kiện cho địa phương làm căn cứ thực hiện việc số hoá hồ sơ theo quy định (Tỉnh Thừa Thiên Huế).

Trả lời:

Tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, quy định:

“Điều 4. Các giấy tờ, tài liệu thuộc phạm vi thực hiện số hóa

1. Giấy tờ là thành phần hồ sơ mà tổ chức, cá nhân nộp để thực hiện thủ tục hành chính, bao gồm các loại sau:

- a) Thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết của thủ tục hành chính trước đó;
- b) Thành phần hồ sơ phải số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
- c) Thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý được xác định tại Quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- d) Thành phần hồ sơ không thuộc loại được nêu tại điểm a, b, c khoản này và được thực hiện số hóa theo nhu cầu của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

Các giấy tờ trên được nộp theo một trong các hình thức sau: bản chính; bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc; bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính; bản chụp điện tử có bản chính để đối chiếu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính”.

Theo quy định nêu trên có 04 loại giấy tờ là thành phần hồ sơ mà tổ chức, cá nhân nộp để thực hiện thủ tục hành chính. Trong đó, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP thì một trong các loại giấy tờ phải số hóa là “Thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý được xác định tại Quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

Đối với thành phần hồ sơ phải số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành như kiến nghị của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế thì đã được quy định cụ thể trong từng văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP không yêu cầu các bộ ban hành Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành./.

